



## Y HỌC DỰA TRÊN BẰNG CHỨNG (EBM)

**ThS. BS. HỒ Mạnh Tường**  
CGRH, Khoa Y Đại học Quốc gia TP HCM  
HOSREM

### KHÁI NIỆM EBM

Y học dựa trên bằng chứng được dịch từ tiếng Anh "Evidence-based medicine", viết tắt là EBM. Khái niệm đầu tiên về EBM do Gordon Guyatt và các cộng sự tại Đại học McMaster giới thiệu vào năm 1992. Chỉ trong một thời gian ngắn, quan điểm này được đón nhận và phát triển mạnh trên toàn thế giới. Ngày nay, EBM không chỉ phổ biến trong giới y khoa mà còn lan rộng ra cả cộng đồng.

Quan điểm hiện đại về EBM là y học lâm sàng dựa trên sự kết hợp chặt chẽ giữa các yếu tố sau:

- Bằng chứng khoa học đáng tin cậy nhất
- Kinh nghiệm và kỹ năng lâm sàng của bác sĩ
- Mong muốn và nhu cầu của từng bệnh nhân
- Đặc điểm lâm sàng của từng bệnh nhân và điều kiện cơ sở y tế

### CÁC BƯỚC ÁP DỤNG EBM TRÊN LÂM SÀNG

Một qui trình ứng dụng EBM vào thực tế lâm sàng bao gồm 5 bước:

- **Bước 1:** Chuyển nhu cầu về thông tin ứng dụng trong y khoa thành câu hỏi lâm sàng phù hợp
- **Bước 2:** Đi tìm các bằng chứng tốt nhất trên y văn để trả lời câu hỏi lâm sàng
- **Bước 3:** Phân tích và đánh giá các bằng chứng hiện có về: giá trị tin cậy, mức độ ảnh hưởng, tính hữu dụng trong bối cảnh lâm sàng thực tế
- **Bước 4:** Kết hợp giữa bằng chứng khoa học, kinh nghiệm lâm sàng, đặc điểm cụ thể của bệnh nhân và bối cảnh lâm sàng để giải quyết vấn đề lâm sàng
- **Bước 5:** Đánh giá hiệu quả ứng dụng trên thực tế lâm sàng và rút kinh nghiệm để cải thiện hiệu quả sử dụng EBM cho những lần sau.

Như vậy để có thể áp dụng được EBM, bác sĩ lâm sàng cần có đủ điều kiện tìm các bằng chứng tốt nhất trên y văn và các kỹ năng quan trọng như đặt câu hỏi lâm sàng phù hợp; kỹ năng đọc, hiểu, phân tích và đánh giá các bằng chứng khoa học và khả năng ứng dụng dựa trên kinh nghiệm và bối cảnh lâm sàng thực tế...

### THỰC TẾ ÁP DỤNG EBM

Trong thực tế, đặc biệt ở điều kiện như Việt nam, đa số

các bác sĩ không có điều kiện thực hiện đầy đủ một qui trình EBM khi gặp phải một trường hợp lâm sàng. Thông thường các bác sĩ thường áp dụng EBM theo 2 cách:

- Đối với những bác sĩ có điều kiện tham khảo và kỹ năng cần thiết, cũng thường bỏ qua bước 3. Theo cách này, người bác sĩ vẫn thực hiện bước 1, bước 2 và bước 4. Khi tìm bằng chứng lâm sàng, các bác sĩ chỉ chủ yếu tìm và tham khảo những thông tin từ những nghiên cứu phân tích gộp, đã được phân tích, đánh giá đúng phương pháp. Từ đó, đưa ra các đánh giá để áp dụng vào lâm sàng.
- Đối với những trường hợp không có điều kiện và thời gian thì bỏ qua cả bước 2 và bước 3. Theo cách này các bác sĩ thường chỉ dựa vào các hướng dẫn, khuyến cáo lâm sàng của các hiệp hội, tổ chức, chuyên gia có uy tín mà không cần đi tìm tài liệu, đọc, phân tích và đánh giá các bằng chứng một cách có phương pháp. Tuy rằng các khuyến cáo cũng dựa trên các bằng chứng khoa học hiện có, tuy nhiên đôi khi không đầy đủ và có các yếu tố chủ quan khi phân tích và đánh giá.

Ngoài những bác sĩ trên, theo các chuyên gia trên thế giới, một số lớn bác sĩ chỉ dựa đơn thuần kinh nghiệm bản thân (ít giá trị), vào sách giáo khoa (kiến thức cũ) hoặc ý kiến chủ quan của chuyên gia (thường sai).

Trong bối cảnh EBM đã trở thành tiêu chuẩn của y học lâm sàng trên thế giới hiện nay, việc phổ biến quan điểm, kiến thức về EBM ở Việt nam, mặc dù tương đối trễ, là rất cần thiết. Gần đây, ở Việt nam quan điểm EBM ngày càng được sử dụng nhiều tại các hội nghị khoa học trong nước. EBM được đưa vào giảng dạy cho sinh viên y khoa và nhiều khóa học trong các hoạt động đào tạo y khoa liên tục đã được tổ chức cho bác sĩ thực hành. Đây là những tín hiệu khả quan cho sự phát triển EBM ở Việt nam trong tương lai.

HOSREM là một trong những hội nghề nghiệp y khoa đi đầu trong việc giới thiệu và phổ biến kiến thức về EBM trong lãnh vực sức khỏe sinh sản thông qua các hoạt động như: tổ chức các khóa học về EBM, giới thiệu quan điểm EBM qua các hội nghị, hội thảo, nội san và gần đây nhất là việc xuất bản loạt sách chuyên đề **"Sản Phụ khoa – từ bằng chứng đến thực hành"**. Hy vọng rằng những hoạt động này sẽ góp phần nâng cao nhận thức và tạo điều kiện để ngày càng nhiều nhân viên y tế hiểu và ứng dụng EBM vào thực hành lâm sàng.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

Straus S và cs. (2005) Evidence-Based Medicine – How to practice and teach EBM, 3rd edition. Elsevier.



“...Y học dựa trên bằng chứng (EBM) là việc sử dụng có ý thức, minh bạch và có phán xét những chứng cứ tốt nhất ở hiện tại để đưa ra các quyết định điều trị những bệnh nhân cụ thể. Thực hành EBM có nghĩa là kết hợp kinh nghiệm lâm sàng của cá nhân với những chứng cứ lâm sàng có được tốt nhất từ các nghiên cứu có tính hệ thống.”

“...Evidence based medicine is the conscientious, explicit, and judicious use of current best evidence in making decisions about the care of individual patients. The practice of evidence based medicine means integrating individual clinical expertise with the best available external clinical evidence from systematic research.”

Sackett, D. L., W. M. C. Rosenberg, et al. (1996). "Evidence based medicine: what it is and what it isn't." *BMJ* 312(7023): 71-72.